8° Pièce
INDO-CHINOIS
229

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Pièce
O-CHINOIS
229

Tác giả :

PHAN-VĂN-TRƯỜNG

Trạng-sư

LUẬT-KHOA TẤN-SĨ

(Docteur en droit)

BIBLIOTHÈQUE R.I.

26 Octobre 41

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 4274

VIỆC GIÁO-DỤC HỌC-VẤN TRONG DÂN-TỘC ANNAM

BÀI DIỄN-THUYẾT Ở SAIGON,
TẠI HỘI QUÁN NAM-KỲ KHUYẾN-HỌC,
NGÀY 17 MARS 1925.

PHAN-TRƯỜNG-MẠNH
ẤN-HÀNH

NHÀ IN XƯA-NAY
SAIGON
1925

8° Ind. Ch. Pièce
229

Nom d'auteur Phan Văn Trường

Titre de l'ouvrage Việc giáo dục học vấn trong đàn tộc an-nam (L'enseignement en Indochine)

Politique

Saïgon
Rhan-Trường-Mạnh
92

Do Ông từ giữ Kho Sách Xưa (Huỳnh Chiếu Đẳng) sưu tầm.

PHAN-VĂN-TRƯỜNG

Trạng-sư

LUẬT-KHOA TẤN-SĨ

(Docteur en droit)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 4270

VIỆC GIÁO-DỤC HỌC-VẤN TRONG DÂN TỘC-ANNAM

Bài diễn-thuyết ở Saigon,
tại hội-quán Nam-kỳ Khuyến-học,
ngày 17 Mars 1925.

PHAN-TRƯỜNG-MẠNH

ẤN-HÀNH

NHÀ IN XƯA-NAY
62-64, Boulevard Bonnard
SAIGON

1925

Sách ông **Phan-văn-Trường**

Chép bằng tiếng Pháp :

1°— Essai sur le code GIA-LONG

2° — Le Droit pénal à travers l'anncienne législation chinois (1922)

Hai sách nầy bán tại :

Paris : Librairie ERNEST SAYOT & C^ie^, 19 Rue Cujas ;

Hànội : — d'EXTRÊME-ORIENT, Rue Paul Bert ;

Saigon : Bureau de " l'ECHO ANNAMITE ".

Nhà in XƯA-NAY 62, 64 Bd. Bonnard — Saigon.

Viết bằng tiếng Annam.

PHÁP LUẬT LƯỢC LUẬN

Đương in. Ai muốn mua xin do nơi nhà in **XƯA-NAY**
62-64, Boulevard Bonnard — Saigon

BÀI TỰA

Tôi có nghe ông Phan-văn-Trường diễn thuyết ở tại Saigon, ngày 17 tháng ba tây 1925 về việc giáo-dục trong dân tộc Annam ta.

Từ thuở tôi vẫn thường ngẫm-nghĩ lại những lời ông ấy nói thì tôi lấy làm hiệp-lý và hiệp thời đại lắm, vả lại tôi càng suy đi xét lại thì tôi càng hiểu rằng cái đề mục ông ấy đã diễn giải là cái vấn đề rất quan hệ tới tiền-đồ nòi giống Annam ta.

Mấy ngày nay tôi lại có xem thấy trong báo chữ tây cũng bàn về điều người Annam ta nên chuyên học tiếng Pháp mà thôi hay là nên tập luyện cả tiếng Pháp và tiếng Annam, tôi thiết tưởng những bài luận ấy chỉ xét bề ngoài và chỉ lo tới những cái lợi nhỏ mọn về việc sanh nhai chớ không có biết nghỉ sâu, lo xa về cái hậu vận nước ta.

Theo như bài-diễn thuyết của ông Phan-văn-Trường thì tôi nghỉ thế nầy: bây giờ việc lập học-hiệu và chương-trình học-hiệu cho thiếu-niên Annam là quyền Chánh-Phủ giữ cả, dân ta không có được dự đến. Như vậy ta chưa nên bàn luận về điều nói rằng chương-trình học-hiệu phải định học bằng tiếng nào, tiếng Pháp, hay là tiếng Annam. Nhưng mà ngoài công việc Chánh-Phủ, ngoài học-hiệu của Nhà nước, dân phải chuyên tâm tìm cách nào mà dạy đỗ nhau nữa.

Thế thời, theo ý ông Phan-Văn-Trường, tôi cũng thiết tưởng, ta phải lo liệu dịch và chép cho nhiều sách phổ thông bằng tiếng Annam cho các đồng-bào ta ai ai xem củng được, chớ củng không có cách nào khác nữa.

Nếu ta ngó xem chung quanh nước ta thời ta thấy các nước, như là nước Nhật, Nước Tàu, nước Xiêm, vân vân, nước nào người-ta cũng chăm luyện tập tiếng người-ta và dịch sách, chép sách bằng tiếng quốc-ngữ cho được có đủ các thứ sách học như các nước liệt cường ở thế giới, duy chỉ có

dân Annam ta là không có mấy người biết lo nghỉ về điều ấy là điều rất quan-hệ, bởi vì quốc-dân thạnh hay là suy củng bởi đó mà ra.

Nếu cứ như vầy hoài, tôi chắc lâm thời có ngày nước ta sẻ như thuyền mất lái, ngơ ngơ ngáo ngáo không biết theo đòi học tiếng nước nào cả.

Tôi xin nói đại ý thế, tất độc giả củng rỏ cái tư-tưởng của tôi.

Bởi vì tôi đả suy-xét mải, nên tôi mới định in lại thành một cuốn sách nhỏ bài diễn thuyết của ông Phan-văn-Trường, trông mong rằng các Đồng-Bào xem rồi sẻ lưu-tâm về cái vấn-đề rất quan-hệ ấy.

Độc giả ông nào thông tiếng Pháp xem bài diễn thuyết ấy thời sẽ nhận biết rằng lời ông Phan-văn-Trường nói tiếng Annam có nhiều câu theo điệu tiếng tây, ví dụ như là trong một câu chánh nghỉa có xen hai ba câu phụ tùng, cho nên đọc bài ấy có nhiều câu phải phân cho đúng từng đoạn câu thời mới tường nghỉa. Cái điệu văn-chương mới ấy, tôi thiết tưởng củng hay.

Nhân tiện tôi lại có dịch ra tiếng Annam và đăng vào trước bài diễn thuyết một bài nhựt-báo «L'Écho Annamite» thuật lại mấy ý-kiến quan-hệ của ông Phan-văn-Trường.

Và tôi có thích nghĩa mấy tiếng ở trong bài diễn thuyết nó là những tiếng ở Nam-kỳ chưa có thường dùng.

Kính tự

Saigon, ngày 10 Octobre 1925.

PHAN-TRƯỜNG-MẠNH

I

Rút trong nhựt báo "L'Echo Annamite" ngày 23 Mars 1925.

Người Annam và trí phê-bình

Ngày thứ tư mới rồi chúng tôi đã đăng mấy câu báo-cáo vắn tắt về bài điển-thuyết của ông Phan-văn-Trường đả diễn tại Nam-kỳ khuyến-học-hội ở Saigon. Như chúng tôi đã thông-báo trước rồi, diễn giả luận về giáo-dục ở nước Nam ta và đã tỏ ý-kiến của ông là người trí thức về cái vấn-đế rằng ta nên học bằng tiếng nào.

Nhân dịp ấy ông Phan-văn-Trường lại có trần-liệt mấy cái ngoại-ý hay lắm, chúng tôi có ý thuật qua lại đây cho các độc-giã bổn-báo xem vì nhiều ông không ở tại Saigon nên không có tới nghe bài diễn-thuyết ấy.

Ví dụ như ông Phan-văn-Trường đả có cáo-tố một cái cãnh-tượng sau nầy là một điều thật hại cho sự tấn hoá dân tộc Annam ta, bởi vì nó làm cho ta không bỏ đặng những điều ta đã vong-đoạn (préjugés) tự xưa kia và bởi thế ta không noi theo được những sự tư-tưởng mới bây giờ nó hiệp hơn với thời thế, và chánh trị đời nay.

Ai củng biết rằng ở xứ Nam-kỳ ta càng ngày càng có nhiều thêm nhựt-báo và bởi vì mỗi báo có chủ-ý riêng nên bàn luận không có đồng ý, cho nên độc-giả phải có ý sâu sắc lắm thì mới phân biệt được điều phải lẻ quấy trong những bài các nhựt báo ấy đăng.

Thiên hạ đã có chứng nghiệm rằng Annam ta thường không có đủ trí phê-bình và cứ hể thấy những điều gì đã in ra thì cho là điều nói thật cả chớ không có hiểu rằng đời nay phải suy xét kỷ lắm thì mới khỏi cái nạn tục-ngữ kêu là «nhồi sọ» (nghĩa là người ta chép sách đăng nhựt trình mà người ta gạt mình, người nhồi vào đây đầu-óc mình những điều dối-trá). Ấy đó là một cái sự hiểm nghèo cho người Annam ta khờ dại dể mắc mưu báo-quán gian-tà lường-gạt thiên-hạ.

Ông Phan-văn-Trường hạ câu vấn đề nầy: Sách là chi? Bài nhựt trình là chi? Thế rồi ông lại đáp rằng: Chẳng qua là những điều trước-giả đã xem thấy và đã suy-xét về đề mục nào, rồi chép ra cho thiên hạ xem. Vậy thì kẻ trước-tác cũng có lẻ xem-xét sai lầm như mọi người (lại có khi hoặc gian-giảo, hoặc lợi tâm mà nghỉ thế nầy lại nói ra, chép ra thế khác để lường-gạt thiên hạ) (1) Thế thì ta biết rằng những điều kẻ trước-tác đã xét-nghiệm và đã suy-xét ta không thể chắc được thiệt có giá-trị, bởi vì đến như sách của những bậc văn-nhơn và những đứng hiền triết thông-minh duệ-trí nhứt cả thiên hạ mà người ta cũng có thể phê-bình được, huống chi là những sách khác.

Những độc-giả không có lý tưởng, không biết suy-xét, thường khi mới xem lược qua một sách văn-chương, sách triết-học hay là sách chánh-trị thì đà tưởng thế là học thức được điều nọ điều kia rồi, mà kì thật độc thơ vô ý như thế thì củng như uống ly nước lã vậy, chẳng biết có bổ ích gì không.

Xét nghiệm vậy rồi, ông Phan-văn-Trường mới luận rằng cái người kể vào bực luyện-đạt hay là tri-thức không có phãi là người nhớ được nhiều ý-tưởng sẵn ở sách chép đâu, song là người độc thơ mà lại đả có dụng tâm, dụng trí mà phân biệt điều phải lẻ quấy, hay là người đã đọc sách càn-khôn (nghỉa là luyện đạt muôn vật trong lục-hợp) rồi tư-tưởng lâu mãi mới tự dư-luận và xác-tín. (2) Trong câu luận đó thì ông Phan-văn-Trường nói thiệt là hiệp với cái thành-thuyết của ông Descartes bàn về cái phương-pháp hiệp lý hơn nhứt cả mà tránh qua khỏi muôn vàn sự sai lầm để mà phát minh đến chơn lý. Thật thiên hạ đã biết rằng ông triết học có danh tiếng ở thế-kỷ 17 ấy đả có dạy rằng nên trừ khứ hết hẳn đi những giáo-nghỉa (doctrines)

---

(1) Cái câu nầy tôi thêm vào vì tôi nhớ rằng trong bài diễn thuyết ông Phan-văn-Trường có nói ý ấy (Dịch-giã chú giãi.)

(2) Sách Đại-học đả có nói: Vật cách nhi hậu tri chí, tri chí nhi hậu ý thành (Dịch-giả chủ giải).

đả vong đoạn hay là đả bị tập-tục và giáo-dục truyền nhiễm, thế là cái cách diệu hơn cã để phát xuất được người nào rỏ nguyên nhơn phẩm người nấy.

Bởi vì người Annam ta không có đủ trí phê-bình cho nên có mắc một cái tật nầy chúng tôi vẫn đã thường than-van. Là tôi có ý nói đến cái sự người Annam ta ham-hố những cái bằng khoa-mục quá chừng. Ấy về cái tật ấy ông Phan-văn-Trường đã có nói nhiều điều phải lẻ lắm. Ta phải biết rằng người ta có người chẳng có một chút bằng cấp sơ học nào cả, thế mà học-vấn trí-thức rộng lắm, mà lại ở đời thường thấy nhiều người đã thi đỗ được nhiều bằng khoa-mục lắm, thế mà kì thật vẫn ngu-si như con lừa vậy. (1)

Ông Phan-văn-Trường là người trí-huệ và học-thức rộng, đã đỗ được nhiều bằng khoa-mục cao, cho nên cái ý kiến ông nói đó ta không có thể hồ-nghi được rằng bởi ông tiểu-tâm ghen ghét những người có khoa-mục mà ông nói như thế. Vã lại trong lịch sữ đã có nhiều đại-danh chứng-cớ quả thật như vậy. Có lẻ khi thấy tôi nói điều nầy thời nhiều độc-giã ngạc nhiên lấy làm lạ lắm: là ông Alexandre Dumas con, chân hội Hàn-lâm-Viện nước Pháp (2), khi trước đi thi tú-tài đã rớt như thể một cậu học sanh làm biếng dốt nát nhứt cả; ông Anatole France là tay trước-tác rất có danh-tiếng thuở nay củng đã thi rớt như thế.

Nói tóm lại người đỗ được bằng khoa-mục chẳng qua là người đã có học theo một học hiệu chương-trình và đã thuộc cho đủ mà thi thế thôi chớ không có chắc rằng thế là người trí-huệ, cũng như lấy số 9 mà thử phép nhơn thì không chắc là nhơn đúng. Người có khoa-mục không chắc gì là người trí-huệ tài-năng; nhưng mà không có phiêu-chuẩn nào hơn thì chánh-phủ câu-nệ cũng cứ vịn đó. Thế cho nên không

---

(1) Người Âu-châu cho con lừa là giống vật ngu lắm (Dịch-giã chú thích).

(2) Hội Hàn-Lâm-Viện nước Pháp là hội nhửng người có tiếng văn-chương đại tài mới được tuyển cử vô đó (Dịch-giã chú giải).

có chắc gì kẻ có bằng tốt nghệp nghề nọ nghề kia mà làm đắc lực các công việc nhửng nghề ấy. Bởi vì học thức được nhiều là một việc, còn ở đời biết thực-dụng cách nào cho rất lợi những điều mình đả học thức được là một việc khác. Mà ở đời ai củng đả có nghiệm được rằng không có phải cứ nhửng người học thức nhiều mà biện sự đắc lực.

Tôi đồng ý với ông Phan-văn-Trường mà mong sao cho người Annam ta gỡ lần lần thoát khỏi tệ tục cứ chịu choá mắt về những sự giả trá bề ngoài, để mà biết suy-xét cho cách vật đạt lý. Nghỉa là tôi mong sao người Annam ta biết xét đúng thật giá-trị từng người chớ đừng có mê tín những chức nọ, tước kia. Khi Annam ta đả tấn-hóa tới trình độ ấy thì cái cơ-cuộc của ta mới có gương dể thành-lập được.

E. Dejean de la Batie

Dịch-giả :

PHAN-TRƯỜNG-MẠNH

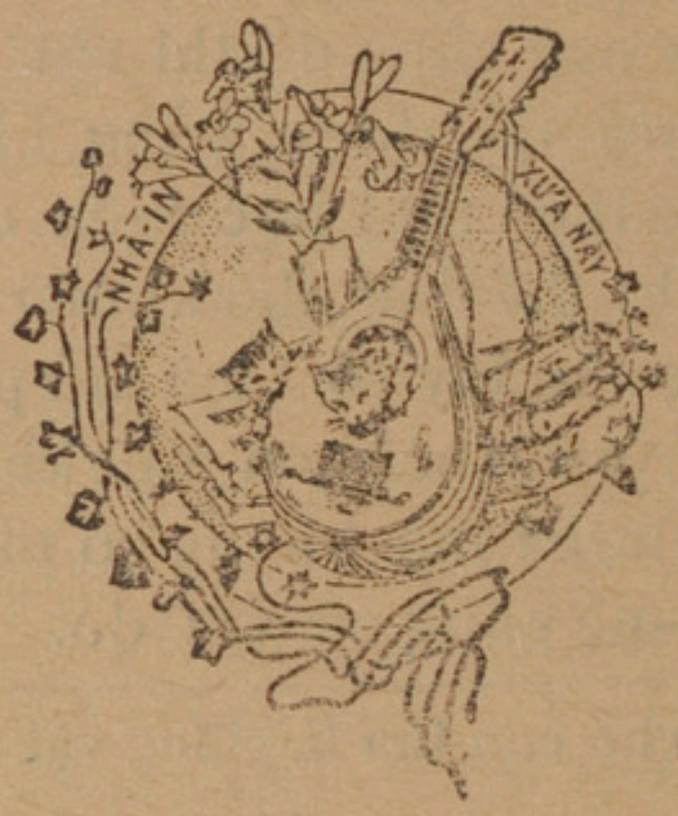

VIỆC GIÁO-DỤC HỌC-VẤN
TRONG DÂN TỘC ANNAM

Bài diễn thyết ở Saigon,
tại hội-quán Nam-kỳ Khuyến-học,
ngày 17 Mars 1925.

VIỆC GIÁO-DỤC HỌC-VẤN TRONG DÂN TỘC ANNAM

Bài diễn-thuyết của ông Trạng-sư Luật-khoa Tấn-sĩ Phan-văn-Trường tại hội-quán Nam-kỳ Khuyến-học ngày 17 Mars 1925

Thưa các anh em, chị em Đồng-bào!

Ngày nay tôi đặng Hội Nam-kỳ Khuyến-Học mời đến diễn-thuyết thời lấy làm vinh-hiển lắm. Cho nên trước hết tôi xin cám-ơn tất cả hội và cám-ơn cách riêng ông Trần-quang-Nghiêm đã khởi ra cái ý mời tôi tới diễn-thuyết. Tôi mới được quen biết ông Trần-quang-Nghiêm từ khi tôi tới Saigon, nghĩa là mới được hơn một tháng nay; nhưng mà tôi thấy ông ấy là người buôn-bán mắc việc nhiều lắm, không mấy khi đặng rảnh, thế mà ông ấy cũng chuyên tâm phụ giúp việc giáo-dục trong dân-tộc ta, muốn làm thế nào cho người đồng-bào đặng học-hành mỗi ngày mỗi tấn tới, thời tôi sanh lòng kính-trọng ông ấy lắm.

Tôi vừa mới nói rằng Hội Nam-kỳ Khuyến-Học mời tôi tới diễn-thuyết là một sự vinh-hiển cho tôi; nhưng mà trong cái sự vinh-hiển ấy lại có sự nguy-hiểm. — Sự nguy-hiểm ấy là không biết tôi diễn-thuyết có sẻ được xứng đáng cái công anh em chị em tới nghe không?

Lại còn một sự khó chút đỉnh là, tuy rằng Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Nam-kỳ, người Annam ta đều nói một thứ tiếng cả, nhưng mà mỗi xứ mỗi giọng, và Nam, Bắc cũng có dùng đôi ba tiếng khác nhau. Gia-dỉ tôi lại có thói xấu hay nói mau, cho nên e rằng nói không được rỏ ràng. Thế thời tôi sẻ có ý tứ nói rất khoan-thai, thông-thã, và hễ tôi thấy

những tiếng nào tôi nói còn là tiếng chưa thông-dụng thời tôi sẻ nói lại ngay bằng tiếng Pháp (Français) để đặng rỏ nghỉa hơn.

Trong bài tôi diễn-thuyết, nếu anh em, chị em có thấy chỗ nào tôi giảng-giải không hợp lý-lẻ hay là không minh bạch, thời xin ghi nhớ để khi tôi diễn xong rồi biểu cho tôi biết, để tôi đặng thừa ứng đối đáp.

Vấn-đề kép

Cái đề-mục (1) tôi phải giảng giải, cái vấn-đề tôi phải bàn luận với anh em chị em ở đây, là một cái đề-mục, cái vấn-đề kép. Đề-mục kép nghỉa là trong đề-mục ấy thành ra có hai câu vấn-đề như thế nầy : *Một là hỏi rằng sự giáo-dục, học-vấn quan-hệ thế nào ; hai là hỏi rằng hiện tình thế bây giờ thời trong những việc giáo dục, học vấn, ta nên dùng tiếng nào, tiếng Annam hay là tiếng Pháp.*

Giáo-dục học-vấn

Về cái vấn-đề thứ nhứt, hỏi rằng sự giáo-dục, học vấn quan-hệ thế nào, thời tôi thiết tưởng người Annam ta ai ai cũng hiểu rỏ hết cả, chẳng cần phải giảng giải lâu dài làm chi. Những việc giáo-dục, học-vấn là quan-hệ đến hết cả hậu vận, tiền đồ (l'avenir) dân-tộc, quốc-gia, xả-hội. Là bởi vì nước thạnh hay là suy thời cũng tại giáo-dục, học-vấn cả. Dân thông minh, tài năng, hay là dốt nát, ngu hèn, thời cũng tại giáo-dục, học-vấn cả. Dân phong phú hay là nghèo đói thời cũng tại giáo-dục, học-vấn cả.

Bởi vậy tôi mới thiết tưởng người Annam ta ai ai cũng nên tùy lực, tùy tài, mà tận tâm phụ giúp những việc giáo-dục, học-vấn cho loài giống Annam ta. Mà ta phải phụ dịch những việc ấy là vì hai cớ : một là cảm tình, hai là tính toán lợi chung, lợi riêng. Cảm tình vì : một là tiền đại, tổ-tiên ta đã sanh trưởng ở đất nước nầy, đã sanh hoạt ở đất

(1) Đề-mục là đầu bài, là cái câu phải giảng giải thành ra một bài.

nước nầy, đã mai-táng ở đất nước nầy; hai là đang thời ta và vợ chồng con cái ta sanh hoạt làm ăn ở đất nước nầy; ba là hậu lai con cháu ta cũng sẻ kế tiếp sanh hoạt làm ăn ở đất nước nầy như ta và tổ-tiên ta. Tính toán lợi chung, lợi riêng là: hể quốc-dân có thông-minh thời quốc-gia mới phong phú, và hể quốc-gia có phong-phú thời trẻ con, kể từ lúc sơ sanh cho tới khi trưởng thành, cùng khi đã lão-thành, mới đặng hưởng các phép vệ-sanh, khi đau yếu mới đặng thầy thuốc lương-y điều-trị, và thế thời nhơn-dân mới càng ngày càng đông-đúc; còn người Ớn, hể dân có đông-đúc và sung-túc thời người thương-mại cùng kẻ kỷ-nghệ mới làm đặng nhiều công-việc to-tát vá phát-tài nhiều; hể thương-mại, kỷ-nghệ có thạnh lợi thời Chánh-phủ mới thâu đặng nhiều thuế, có nhiều tiền mà tăng lương cho quan-lại; thậm-chí như anh làm nghề thầy-kiện, củng hể dân-gian làm ăn có thạnh-lợi thời mới mong đặng có nhiều việc kiện tụng lớn và kiếm đặng nhiều tiền; vân vân, (*thính-giả vừa cười vừa vỗ tay khen*).

Phương-pháp trật-tự (1)

Ta đả biết những việc giáo-dục, học-vấn là quan hệ lắm rồi thời ta phải tìm đàng kiếm lối học vấn. Đả biết rằng tục-ngử Âu-châu có nói: — Đàng nào đi củng tới La-Mả (Tout chemin mène à Rome); nhưng mà có đàng dài, đàng vắn, có đàng dể đi, đàng khó đi. Nếu ta đi lầm đàng dài hay là đàng khó đi, thời lâu lắm ta mới tới nơi, và củng có lẻ nữa chừng ta bỏ, thành ra bán dồ nhi phế.

Trong những việc giáo-dục, học-hành, nhứt là phải có trật-tự, phương-pháp (l'ordre et la méthode). Vả lại ở đời, phàm lo-liệu những công-việc phiền-tạp (2) (compliquées)

---

(1) Phương-pháp, trật-tự: Phương-pháp là cách-thế, cách-thức; trật-tự nghĩa cùng như là thứ-tự.

(2) Phiền-tạp: phiền là nhiều; tạp có nghỉa là nhiều, có nghỉa là **trộn lẫn; công-việc phiền-tạp là công việc có bận bộn nhiều sự này sự nọ.**

phải có trật-tự phương-pháp thời mới thành-sự, mới mau rồi công việc.

Giáo-dục, học-vấn, vốn phải có sách. Nhưng mà phải biết sách là gì? Sách chẳng qua là những điều những người đã tiên-giác (1) hay là đả nghiên-cứu, (2) kinh-nghiệm (3) được, xếp đặt thành thứ lớp, biên chép, giảng giải ra từng chương, từng đoạn, lưu truyền lại cho thiên hạ coi. Thế thời ta cũng phải theo gương ấy mà vừa học ở sách, vừa xem xét, kinh nghiệm mọi sự, mọi vật ở Càn-khôn Tạo-hoá (l'Univers) và khảo-cứu, (4), luyện đạt (5) nhơn-tình (6), thế-cô (7), cho minh-bạch. Đây tôi xin nhắc lại cái đôi câu đối cổ sau nầy, nó hợp ý với mấy điều tôi vừa mới nói. Không có phải là tôi dám khoe-khoang biết vỏ-vẻ năm ba chữ nho, bỡi vì anh em chị em đây, ai không biết chử nho chỉ học độ năm sáu tháng thời biết đặng hơn tôi nhiều. Chỉ vì cái câu đối ấy nó hợp vào cái cảnh-tượng câu vấn-đề chúng ta đang bàn luận với nhau. Cái câu đối ấy thế nầy: « Luyện đạt nhơn-tình giai học-vấn. Động minh thế vụ tức kinh-luân ». Nghĩa là: « Xét-nghiệm được, hiểu rỏ thấu suốt được tâm-thần con người ta thế là học-vấn rồi. Tỏ rỏ sâu sắc việc đời thế là kinh luân rồi, là qui hoạch luân-lý chánh-trị rồi.

Nói tóm lại học-vấn ta phải dùng cả trí-nhớ lẫn trí-khôn: dùng trí-nhớ đặng mà nhớ những điều ta đả xem thấy;

---

(1) Tiên-giác: tiên là trước; giác là biết; tiên-giác là biết trước.

(2) Nghiên-cứu: nghiên là mài, là xét; cứu củng là xét; nghiên cứu là xét kỉ

(3) Kinh-nghiệm: kinh là đã qua rồi, đả làm rồi; nghiệm là thữ; kinh-nghiệm là đả thữ qua đặng biết thực là thế nào.

(4) Khảo-cứu là tra-xét, tìm-tòi xem xét.

(5) Luyện-đạt: luyện là rèn tập; đạt là thấu suốt.

(6) Nhơn-tình là những sự con người ta tư-tưởng, cảm-động, ước ao thế nọ thế kia trong trí khôn.

(7) Thế-cố: thế là đời, thế gian; cố là việc; thế-cố là việc đời, việc con người ta làm ở đời.

dùng trí-khôn đặng mà luận-lý cho biết phân-biệt điều phải, điều quấy.

Về cách độc thư lại có một câu Tiên-Hiền đả dạy từ đời xưa, ta nên phải theo: « *Tận tín thư bất như vô thư.* » — Nghỉa là: *Nếu đọc sách mà cứ điều gì sách chép củng cứ nhắm mắt tin hết cả, chẳng suy-xét sách nói có thực, có phải không, có viện đặng chứng-cớ chi không, thế thời thà đừng có sách, đừng đọc sách lại còn hơn.* Thế là bậc Tiên-Hiền có ý răn rằng: Sách chẳng qua là những điều người ta ghi chép lại, mà con người ta, dầu thông-minh, chánh-trực đến đâu, củng có khi sai lầm, cũng có khi có ý thiên-tư. Cho nên đọc sách chớ có cứ điều chi sách nói cũng nhắm mắt tin cả, phải suy-xét xem sách nói có đúng-thật không, có chứng-cớ không, có hợp lý-lẻ không. Mình có năng tập-luyện quen suy-xét như thế thời rồi khi nghe thiên-hạ nói lẽ phải hay là lời quấy mới biết phân-biệt và mới biết đàng mà bàn luận.

Cái lời dặn đó nhứt là đang thời bây giờ ta phải ghi-nhớ lấy mà tuân-thủ (1) luôn luôn. Bởi vì độ một thế-kỷ nay, ở thế-giới tấn-bộ về đàng kỷ-nghệ, thương-mại nhiều lắm, thành ra nhiều người tranh-cạnh, ghen-khích nhau tệ lắm, cho nên sanh ra nhiều kẻ tiểu-nhơn, tinh-quái, gian-giảo, viết-sách, viết nhựt-trình mà nói dối, lừa gạt thiên-hạ đặng mà kiếm lợi. Thậm chí đến nỗi có nước nọ thù-hiềm, ghen-ghét nước kia, tự kỷ chế-tạo ra những sự không có, rồi chụp hình làm thành chớp-ảnh (cinéma), đem chiếu-ãnh cho thiên hạ xem mà nói hành, bỏ vạ cho nhau. Nhứt là từ hồi Âu-Châu chiến-tranh mới rồi, các phe-đảng in sách, in nhựt-trình mà nói dối, khi-trá thiên-hạ tệ lắm, đến nỗi thành ra phổ-thông một tiếng mới là: **nhồi sọ** (bourrer le crâne). **Nhồi sọ** nghĩa là in sách, in nhựt-trình, diễn-thuyết, nói những đều văn-hoa dối-trá cho thiên-hạ xem, cho thiên-hạ nghe, như thế là nhồi vào đầy đầu-óc thiên-hạ những điều dối-trá.

---

(1) Tuân thủ: tuân là theo, thủ là giữ.

Đã biết rằng bổn-phận Chánh-phủ phải siêng năng xếp-đặt sửa-sang việc giáo-dục trong nước; nhưng mà dân không nên cứ trông-cậy hết-cả về Chánh-phủ, dân phải phụ công thời mới mau thành việc, mới chóng tấn bộ. Âu-Châu đả có câu phương ngôn rằng: « Bay hãy giúp thân bay trước, sau Trời sẻ giúp bay ». (Aide-toi, Dieu t'aidera). Đến như các nước bên Âu-Châu, chĩnh-tề (1) giáo dục đã lâu, thôn-xã nào cũng có trường-học, thế mà nhơn-dân hằng vẫn gia công phụ-giúp về việc học-hành, nào là mở trường học, lập hội để nghiên-cứu điều nọ điều kia, nào là chép sách, dịch sách, lập nhựt-trình giáo-dục, nào là xuất tiền cho người đi khuy-thám (2) nơi nầy nơi khác; vân vân. Phương chi trong nước Annam ta công-việc giáo-dục còn thiếu-thốn nhiều lắm, nếu anh em chị em đồng bào ta không tận tâm gắng sức mà lập trường-học tư, chép sách và dịch sách, phân phát ra cho nhơn-dân ai ai cũng có sách phổ-thông mà học-hành, thời biết đời nào mới tấn-bộ theo kịp dân tộc khác. Thôi, tôi thiết tưởng điều ấy thời chả cần chi phải giãng-giải lâu dài anh em, chị em mới hiểu rỏ.

Mê-tín (3) khoa-mục (4)

Nhân tiện bàn-luận việc học-hành, tôi xin nói đôi lời về sự mê-tín những bằng khoa-mục (la superstition des diplômes). Không có phải là vì tôi không có khoa-mục gì cho nên tôi ghen-ghét những người có khoa-mục: tôi không có tiểu tâm thế; tôi cũng có chút-tí khoa-mục; nhưng mà tôi đã nghiệm được tỏ-tường rằng sự mê-tín ấy là sự sai-lầm to và sự sai-lầm ấy có thể sanh ra nhiều sự thiệt hại lớn.

---

(1) Chĩnh tề: chỉnh là xếp đặt cho ngay ngắn; tề cũng nghĩa ấy, chỉnh tề là xép đặt cho có thứ tự đâu vào đấy.

(2) Khuy thám: khuy là dòm, thám là xét.

(3) Mê tín: mê là mê-mẩn tâm thần, như mê chơi, mê cờ bạc; tín tà tin; mê tín là cứ lòng mê mà tin chớ không suy xét sự mình tin có phải hay là quấy.

(4) Khoa mục là những chức trước đã thi đặng như là tú-tài, cử-nhơn tấn-sĩ.

Không phải chỉ có nước ta có sự mê-tín khoa-mục mà thôi, hiện đang thời, ở các nước bên Âu-châu, cũng còn có nhiều người chưa khỏi sự mê-tín ấy, nhưng mà ở nước ta thời nhiều hơn nhiều ; thế là Annam ta còn nhiều người chưa có từng-trải thế-vụ, cho nên còn nhiều điều khờ lắm.

Ta nên xét xem học-vấn, trí-thức thế nào thời đỗ đặng tú-tài, cử-nhơn, tiến-sĩ, vân vân. Nói tóm lại, cứ như cách Âu-học bây-giờ, thời chỉ là phải học những đề-mục (matières) đã chỉ-định trong chương-trình, thế rồi hạch-khảo đặng đủ khuyên-điểm (notes) (1) thời là đỗ và được bằng khoa-mục. Vậy thời những đề-mục chỉ-định trong chương-trình đã có chừng-hạn, người nào có trí-khôn bình-thường thôi, không sáng lắm và cũng không tối lắm, chịu khó học thời cũng đỗ đặng cả. Thế thời rỏ rằng những người có khoa-mục không phải người nào cũng thông-minh, duệ-trí cả, phần nhiều là trí-khôn tầm-thường thôi ; người thiệt thông-minh, duệ-trí nước nào cũng ít lắm.

Vã lại ta phải nhận-biết rằng : học-thức là một việc ; thi hành, thực-dụng đặng những điều mình đã học-thức là một việc khác. Không kể nước Annam ta, cứ nghiệm-khảo hết thảy các nước, thời thấy có nhiều người đã học những trường trung học và trường cao-đẳng học, hạch-khảo đã đỗ, đã có bằng khoa-mục rồi, thế mà khi thi-hành, thực-dụng thời tỏ ra trí thức kém lắm, lý sự lèm-bèm (2), tâm địa nhỏ nhen. Thế là vì có nhiều lẻ. Một là xét cho tới tất-cảnh (au fond), thời, tuy rằng cái bổn tánh loài người ta (la nature humaine) người nào, cảủng nào, cũng vậy cả ; nhưng mà cái trí-khôn con người ta nó phiền-tỏa (compliquée) (3) chớ

---

(1) Khuyên điểm : khuyên là cái vòng, điểm là cái chấm. Ngày xưa ta chấm bài, hễ câu nào hay lắm thời khuyên, câu nào hay vừa thời điểm.

(2) Lèm bèm : Hai tiếng nầy ngoài Bắc thường nói lắm, nhưng mà khó kiếm đặng tiếng nào mà cắt nghĩa cho đúng được. Lèm bèm ý nghĩa như là cạn cùn, không có sâu sắc, không có đứng đắn.

(3) Phiền tỏa : phiền là nhiều ; tỏa cũng là nhiều ; phiền tỏa là bộn bề, dắc díu.

nó không có đơn-sơ, thành ra mỗi người hữu trường, hữu đoản, được điều nọ hỏng (1) điều kia, ít có kẻ được gồm tài lắm. Bởi thế cho nên, khi còn học ở trường-học, nếu mà không hiểu rỏ cái tài-lực mình mà liệu chuyên môn chăm về cái nghề nào mình mong có thể sỡ trường được, lại đi lầm đàng, thời tuy rằng có công học cũng đỗ, cũng đặng bằng khoa-mục, nhưng mà tới khi thi-hành, thực-dụng, thời kém, làm không được việc. Hai là, như tôi vừa mới nói, những đề-mục chỉ-định trong chương-trình có chừng-hạn thôi, người nào có trí-khôn bình-thường, không sáng lắm, không tối lắm, chịu khó học, chịu khó luyện-tập thời cũng đỗ đặng cả. Nhưng mà khi thi-hành, thực dụng ra thời thiên biến vạn hóa, thường bấy giờ mới tỏ rỏ kẻ hay người dỡ, kẻ khôn người dại, kẻ thông-minh người dốt-nát. Ba là những điều học-hành mình buộc mình phải học để thi đặng đỗ, nếu khi đả đỗ rồi mà sau không có nghiên-cứu, học-hành thêm nữa, thì chả bao lâu quên hết cả. Thí-dụ chẳng khác gì như người gánh gánh nặng, biết rằng khó nhọc, nhưng củng gắng sức gánh cho tới nơi, rồi bỏ đó, không lo chi đến nữa. Thế cho nên có nhiều người chỉ xem sách, tra cứu học lấy, chẳng theo học trường nào cả, chẳng thi-cữ, mà lại thông hơn, biết rộng hơn nhiều những người đã đi học trường, đã thi đỗ ; là vì những người người-ta tự-kỉ (2) học thế là người-ta sở thích người-ta học cốt cho biết, chớ không phải là học cốt thi-cữ và đỗ rồi thời thôi, thành ra người-ta học tinh-tường (3) hơn, vân vân.

Về khoa-học (sciences), là học những sự có thể kinh-nghiệm (expérience) tỏ tường đặng, thời không mông-mênh viển-vông lắm ; tuy vậy, thực-hành ra, hay dở củng tùy tài. Thí dụ như nghề y-học, hai ông củng đỗ y-khoa tấn-sĩ, ông nọ sáng trí, cao đoán, xem bịnh, đoán đích thực chứng bịnh, cho thuốc, chửa khỏi ; ông kia lờ-mờ lẫn-lộn, xem bịnh

(1) Hỏng là không nên, là hư. Thi hỏng là thi rớt, làm hỏng là làm hư.
(2) Tự kỉ là tự mình (làm lấy).
(3) Tinh tường là rỏ ràng, biết rỏ ràng.

nọ đoán ra bịnh kia, cho thuốc không phải mặt, không khỏi, có khi lại lỗi thuốc, chết oan nửa. Đến như văn-chương, luân-lý, triết-học cùng các điều học-vấn về xả-hội, nhơn tình, thế-cố, thời mông-mênh lắm, hễ học mà không có xem-xét hết mọi bề, không phê-bình (critiquer) hết mọi lẻ, thời dầu học mải cũng khó lòng thông hoạt được, khó lòng biết phân biệt lẻ phải lời quấy, biết bàn luận chí lý được.

Nhứt là văn-chương, nó là một mỹ-thuật (art), nếu không có biệt tài (1), không có khiếu riêng, dầu tập-luyện mãi thời chỉ viết đặng phải mẹo, hợp cách-thức thôi, chớ không thành văn-chương hay được. Văn-chương nó tùy bẩm-tánh mỗi người như ông Buffon đã nói : — Văn-chương tùy tài từng người (le style est l'homme même). Thế cho nên có nhiều người chỉ được sơ học qua-quít (2) mấy năm, thế mà rồi chỉ tự-kỷ xem sách và nghiên-cứu việc đời, thành ra văn-chương hay hơn văn-chương những ông tú, ông cử, ông nghè không biết đâu mà kể. Ông Lanson, bây giờ làm đốc-học trường cao-đẳng sư-phạm ở Paris, đã có nói rằng : « Xưa kia có nhiều ông quế-tộc chỉ biết điệu-vủ (danser), đấu vỏ, và viết thời sai chuyết-tự-pháp (orthographe) nhiều lắm, thế mà văn-thể thần-tình hơn văn-thể nhiều ông chân-hội hàn-lâm ở nước Pháp bây giờ ». Như ông Anatole France, mới tạ thế mới rồi, khi còn học ở trường trung-học thời các thầy-giáo cho là một học-trò tầm thường, kém lắm, nghe nói sau thi tú-tài cũng không đỗ, thế mà rồi thành một tay chép sách tình thư, tiểu-thuyết, văn-chương tuyệt diệu đã có tiếng khắp cả thế-giới. Tôi đã thấy có một ông người Pháp đỗ cả cử-nhơn văn-chương cả cử-nhơn khoa-học, thế mà thảo những thơ-từ thường việc quan không nên, thảo đi thảo lại mải rồi đem lên quan trên lại phải gạc cả đi làm lại. Mới rồi ở Nam-kỳ đây có một ông Tây, trước đã làm thầy kiện ở bên Pháp, nghĩa là đã đỗ tú-tài, đỗ cữ-nhơn

---

(1) Biệt tài : biệt là riêng ; biệt tài là cái tài riêng.
(2) Qua quít là không có lâu dài, không có kỷ lưởng.

luật, lại có bằng thi đỗ trường chánh-trị-học (école des sciences politiques), thế mà, không những là pháp-luật không biết gì, thậm-chí đến từ-chương viết củng không hợp thể-thức tiếng bổn-quốc mình, tiếng mình nói từ thủa bé.

Xem những gương như thế thời, nếu có xét tài-năng con người ta, bất kỳ người nước nào, chớ có cứ thấy người có khoa-mục, tú-tài, cử-nhơn, tấn-sĩ, vân vân, thời cho ngay là người thông-minh, duệ-trí. Phải xét xem người ta, đã học tốt nghiệp rồi, đã thi đỗ rồi, sau thi-hành thực-dụng có làm nên công-chuyện chi tỏ ra thật là người trí-thức không, như là có chép đặng sách chi hay không, có lập nên công-cuộc chi to tát cả thể không, ngôn-ngữ có thông hoạt, tinh anh không, vân vân.

Cận lai nay, ở nước ta, có nhiều nhà có con gái, hễ thấy con trai hơi có khoa-mục hay là chức tước chi thời ước ao gả con cho ngay, chẳng xem xét anh con trai có thiệt là người trí-thức tài-năng không, có đức-hạnh không, thân-thể có tốt lành không, cứ nhắm mắt gả con để được tiếng có rể là ông nọ ông kia. Ấy cái sự hiếu danh xằng thế nhiều khi hóa ra sự lầm lỗi, thiệt hại to, sau rồi hối bất cập.

Tiếng là chi?

Tôi vừa mới lược luận giáo-dục, học-vấn quan-hệ thể nào; bây giờ tôi xin giảng-giải câu vấn-đề thứ hai, hỏi rằng: cứ như tình-thế dân-tộc Annam ta bây giờ, thời trong những việc giáo-dục, học-vấn ta nên dùng tiếng nào, tiếng Annam hay là tiếng Pháp (français)?

Trước hết ta phải tự vấn tiếng là chi? Tiếng là Thiên-tạo hay là Nhơn-tạo?

Miệng lưỡi người ta nói đặng ra tiếng, ra vần, cái ấy là Thiên-tạo. — Ngôn-ngữ, các thứ tiếng người ta nói mỗi nước mỗi khác, cái ấy là Nhơn tạo.

Tế nhận ra thời hiểu rỏ rằng tiếng chẳng qua là những điều ước-định (1) (conventions), điều tập-tục (usages) phổ-

(1) Ước định là giao ước, định lệ.

thông ra cho đoàn-thể, nhơn-dân thông dụng thành ra tiếng một dân, một nước. Thế cho nên người ta có thể lập-thành ngay ra được một thứ tiếng mới xưa nay chưa có bao giờ. Thí dụ như cái tiếng ông Tấn-sĩ Zamenhof lập ra năm 1887 để làm thế-giới ngữ, kêu là *Espéranto*. Ông ấy lập ra cả tiếng có mười sáu mẹo thiệt đơn sơ, dễ học, muốn cho thiên-hạ nước nào củng có nhiều người viết đặng, nói đặng. Đang thời có nhiều nước đả có người chép sách, viết nhựt-trình bằng tiếng ấy.

Tiếng nước nào cũng mỗi thời mỗi đổi, vì mỗi thời nhơn-quần xả-hội có tấn hóa, có phẩm-vật mới, có khí-dụng mới, có tư-tưởng mới, có phong-tục mới, vân vân.

Tiếng Pháp mới có độ bảy tám thế-kỷ (siècles) nay, và đời xưa đời nay biến-hóa khác nhau nhiều lắm. Như là bài hát Roland (chanson de Roland), ở trường-học hay lấy làm thí-dụ cho học-trò xem cổ ngử nước Pháp, thời ai không có học cổ ngử Pháp xem có lẻ không hiểu chi cả. Đến như những sách ông Rabelais chép ra mới thế-kỷ mười lăm, mười sáu đây, mà xem cũng đã khác văn-chương nước Pháp bây giờ nhiều lắm, có nhiều câu xem đã hơi khó hiểu.

Tiếng nước nào tấn bộ theo văn-minh nước ấy. Tiếng mỗi nước trần-tố, bày tỏ ra ngoài những tâm-thần lanh-tánh cùng các cách, các điệu tư-tưởng nước ấy, cho nên có thể nói đặng rằng tiếng nước nào là hồn nước ấy hình-hiện ra ngoài. Cho nên nếu muốn xét cho rỏ tâm-tánh, trí-lự người nước nào thời nên học thông tiếng nước ấy.

Tiếng mỗi nước có tinh-thần riêng, và cái tinh-thần riêng mỗi tiếng thời tiếng nọ dịch ra tiếng kia không thể nào đích xác, tận ý được, thế cho nên nước I-đại-lợi (Italie) đã có câu ngạn-ngữ rằng: dịch-giả phản giả (traduttore, traditore). Nghỉa là kẻ dịch tiếng nước nầy ra tiếng nước khác làm sao cũng có chỗ dịch không được đích-xác, tận ý. Nhưng mà cái đó là về văn-chương thôi, chớ như những khoa-học, nhứt là những hửu-hình-học (sciences physiques), là học

những sự có hình-thể, những sự có thể thí-nghiệm được, thời thích-minh, nói ra bằng tiếng nào cũng vậy, cũng bấy nhiêu ý-nghĩa thôi. Lại có những khoa-học, như là số-học (sciences mathématiques) có thể dùng dấu riêng mà diễn-nghĩa được.

Khoa-học thời môn nào có tiếng riêng môn ấy; nhưng mà phần nhiều là danh-từ (noms) (1) cả, mà danh-từ thời hễ thiếu tiếng nào ta có thể tự lập ngay ra đặng, không khó chi. Còn như thích nghĩa, thời sách khoa-học cũng dùng những tiếng thường dụng cả.

Thí dụ: tiếng Pháp kêu khí kia là *hydrogène*, ghép bằng hai tiếng hi-lạp (hellène, grec): *udôr*, *hydro*, nước; *gennân*, sanh-ra, bởi chỉ cái tánh- chất (propriété) khi ấy hễ hóa-hợp (combiner) với dưỡng-khí (oxygène) thời thành ra nước. Tiếng Tàu dùng cái tánh-chất khác khí ấy mà đặt tên nó, kêu là *khinh-khí*, bởi vì khí ấy nhẹ hơn các khí khác. — Tiếng Pháp lại kêu một khí khác là *oxygène*, cũng ghép bằng hai tiếng hi-lạp: *oxus*, toan-chất; *gennân*, sanh ra, bởi vì khi ấy hóa-hợp với vật khác có thể sanh ra toan-chất. Tiếng Tàu dùng cái tánh chất khác khí ấy mà đặt tên nó, kêu là *dưỡng-khí*, bởi vì nếu chỗ nào trong không-khí không có đủ cái khí ấy thời nhơn vật, thảo mộc không thể sống được.

Xem thí dụ hai tiếng trên nầy thời đủ hiểu rằng hễ danh-từ thiếu tiếng nào ta có thể tự lập ngay ra đặng, rồi phổ thông trong nước thành ra là tiếng thông-dụng.

Lại ta cũng nên nhận biết rằng danh-từ thời các nước thường vẫn mượn lẫn nhau cả: như tiếng Pháp mượn tiếng tam-bản (sampan), đại-phong (typhon) của Tàu; như tiếng Annam ta mượn tiếng xà-bong (savon) của Pháp, vân vân.

Lại bên Âu-châu có tiếng nhiều nước cũng viết như nhau, cũng dùng đồng-nghĩa, nhưng mà mỗi nước đọc một khác.

---

(1) Danh từ: danh là tên, từ là lời nói, tiếng nói; danh từ là những tiếng chỉ tên người, tên vật, tên mọi sự —

Thí dụ tiếng *station*, Pháp, Anh (Angleterre), Đức (Allemagne) củng viết thế, củng dùng đồng-nghĩa là cái trạm nhỏ xe-lửa, nhưng mà Pháp đọc *station*, Anh đọc *stêcheun*, Đức đọc *statiônn*, nghe thành ra ba tiếng khác nhau.

Không phải chỉ những tiếng phổ-thông danh-từ (noms communs) mà thôi, cả những bổn-danh (noms propres), tiếng các nước cũng khác nhau nửa. Thí dụ như tên Pháp kêu là *Guillaume*, thời Anh kêu là *William*, Đức kêu là *Wilhem*. Thành *London*, đế-đô nước Anh, sang tiếng Pháp hóa ra *Londres*. Thành *Mainz* bên nước Đức, sang tiếng Pháp hóa ra *Mayence*, vân vân.

Xem những gương như thế thời rỏ rằng danh-từ mỗi nước mỗi khác, chẳng qua là tập-tục thông-dụng mải rồi nhập thành quốc-văn, quốc-hoại thế mà thôi. Thế thời nếu ta chép sách, dịch sách khoa học ra tiếng Annam, mà có thiếu tiếng nào thời ta cứ tự lập ra tiếng mới, rồi sẻ phổ-thông, nhập thành quốc hoại.

Có chứng cớ tỏ tường nầy rằng, học các khoa-học cùng các học-vấn khác, ta nên phải có sách bằng tiếng Annam để cho cả dân-tộc ai học củng được cả, là các nước ở thế-giới, nước nào củng giáo-dục, học-vấn bằng tiếng nước ấy, chớ không có nước nào mượn tiếng ngoại-quốc, như Trung-quốc học bằng tiếng Trung-quốc, Nhựt-bổn học bằng tiếng Nhựt-bổn, Nga-la-Tư học bằng tiếng Nga-la-Tư, vân vân; chỉ có Annam ta bây giờ chưa có sách học bằng tiếng Annam thời phải học bằng tiếng Pháp thôi.

Mượn tiếng Tàu phụ tiếng ta

Bây giờ tôi xin bàn vì sao hể tiếng ta thiếu tiếng nào thời ta nên mượn tiếng Tàu.

Không có phải là vì tôi biết vỏ-vẻ được năm ba chữ nho mà tôi nói hể tiếng ta thiếu tiếng nào thời ta nên mượn tiếng Tàu. Nếu có phải là chĩ tại tôi sỡ thích thôi, chớ không có lẻ chi khác nữa, thời ra tôi nói vô lý.

Tôi cũng không hỏi chi người Annam ta với người Tàu có phải đồng chủng hay không. Tôi củng không nại sử ta với sử Tàu chép rằng từ đầu lịch-sữ nước ta, nghĩa là đã hơn bốn ngàn năm nay, họ Hồng-Bàng, từ vua Kinh-Dương-Vương, là con cháu vua Thần-Nông, đem người Trung-quốc đi lần mải xuống phía Nam, đóng ở đất Giao-Chĩ, rồi người Tàu với thổ-dân đấy lấy lần lấy lộn nhau, hoá chủng, thành ra nòi dân Nam-Việt ta. Tôi cũng không nại sách sữ chép tỗ tường rằng tự thử cho đến hết năm đời nhà Triệu, là trong hơn hai ngàn năm, các vua nước Nam ta đều là người Tàu cả, rồi hết ba năm trào Trưng-nữ-vương, về sau cứ thời thì hiệp lại làm một quận, một tỉnh của Trung-quốc, thời thì lìa ra làm một nước độc lập, mải cho tới trào Nguyễn bây giờ. Tôi củng không nại sự đích-thực tỏ-tường nầy, là nhửng phong-tục, lễ-nghi, tế-tự của ta đều là theo phong-tục, lễ nghi, tế-tự của Tàu cả, chẳng có lễ-nghi nào là nguyên-bổn ở nước ta. Thế là bởi vì, tuy những lẽ ấy là những lẻ mạnh lắm, nhưng mà nếu tiếng ta thiếu, mà ta có thể tự-kỷ lập ra tiếng mới, không dựa đâu cả, hay là mượn tiếng nước nào khác chớ không mượn tiếng Trung-quốc mà đem vào tiếng ta đặng rỏ ràng thành diện-mạo tiếng ta, chớ không có sạc-sỡ (1), thời ta nên làm như vậy, không cần chi phải mượn tiếng Tàu, mượn Hán-tự.

Than ôi! Ta làm thế chẳng đặng. Đã có một thứ tiếng rồi, nhiên hậu muốn phụ thêm cho đủ, thời không có phải cứ tự ý lập xằng lập bậy ra tiếng mới, hay là bạ đâu vơ đấy mà đem vào tiếng nước mình được: phải dựa điển-cố, phải viện lý-lẽ, phải tùy thể-diện tiếng mình mới được.

Tiếng Annam ta ở đời xưa, như là thời dân-tộc ta còn là Giao-Chĩ, nó thế nào thời ta không biết, nay ta không dựa vào cái gì mà khảo-cứu cho đích-xác được; nhưng mà cứ sự nhản-tiền bây giờ, nếu ta có ý xem xét trong cái tiếng Annam ta nói hằng ngày, trong những sách và những nhựt-

---

(1) Sặc sở là lẫn lộn nhiều sắc, nhiều màu.

trình viết bằng tiếng Annam, thời ta nhận thấy rằng không có mấy câu là không có đệm (1) ít nhiều tiếng nguyên-bổn là tiếng Tàu, là Hán-tự ; có nhiều câu, thí-dụ có mười tiếng thời dùng đến sáu bảy tiếng nguyên-bổn là Hán-tự. Lại phải biết rằng có nhiều tiếng chính nguyên-bổn là tiếng Tàu, là Hán tự, nhưng mà ta đọc, ta nói sai mải đi, thành ra, nếu ta không có ý nhận kỷ, thời ta tưởng nó vốn là tiếng ta, mà kỳ-thật nguyên-bổn nó là tiếng Tàu. Thí-dụ như mấy tiếng nầy : *tiếng* có lẻ chính là chử *thanh*, Tàu đọc là *cheng* ; *chợ*, có lẻ chính là chữ *thị*, Tàu đọc là *cheu* ; vân vân. Như vậy, nếu bây giờ ta buộc mình không dùng một tiếng nào nguyên-bổn là Hán-tự cả, thời tôi chắc rằng ta không thể nào nói đặng và viết đặng tiếng Annam.

Ấy vì lẻ đó, nếu bây giờ tiếng Annam ta thiếu tiếng nào ta lại mượn trong Hán-tự thời cái tiếng ta vẫn cứ giữ đặng diện-mạo, âm-thanh như trước, rồi tiếng Annam củng đầy-đủ được như tiếng các nước khác và những tiếng mới mượn, hễ có sách phổ thông ra, thời người ta thông dụng thành ra cũng như những tiếng Annam ta vẫn thường dùng mà nói hằng ngày. Còn lẻ khác nữa.

Những tiếng ta và những tiếng Tàu mỗi tiếng có một vần thôi, cho nên lấy tiếng Tàu nào mà phụ thêm vào tiếng ta cũng được cả ; chớ mà nếu ta mượn tiếng nước khác thời-nhiều tiếng âm-thanh nó đả khác quá, tiếng ta không có âm-thanh thế bao giờ, gia-dỉ nó lại nhiều vần, ta có đem vào tiếng ta thời nó tỏ rỏ ngay ra là tiếng ngoại-quốc.

Tiếng ta và tiếng tàu mỗi tiếng có một vần, cho nên nhiều khi dùng một tiếng thời nó cụt, nó cốc-lốc (2) quá, hay là chếch lệch (3) quá, phải ghép hai tiếng cho nó cân và đọc nó êm tai hơn. Khi thời hai tiếng đồng-nghỉa, như là Ngôn-ngử, tài-sản. Khi thời tiếng thứ hai có nghỉa phụ, nhưng mà chánh-nghỉa là ở tiếng thứ nhứt cả, như là nhà-

---

(1) Đệm là để thêm vô, để xen vô.
(2) Cốc-lốc là ngắn cụt.
(3) Chếch-lệch là không bằng, không cân.

cữa, đất-cát. Khi thời tiếng thứ hai không có nghĩa gì, chỉ phụ thêm để hoà-thanh (harmonie) mà thôi, như là : nước-nôi, chạy-chọt, vân vân.

Bởi thế cho nên những tiếng Pháp nào có một vần hay là hai vần mà thôi, như là *ga* (gare), xà-bong (savon), boulon, auto, vân vân, ta dùng mà nói lẫn vào với tiếng ta thời còn có thể nghe được ; còn những tiếng ba bốn vần trở lên, như là : locomotive, automobile, infanterie, vân vân, thời không thể nào hòa-hợp với tiếng ta được.

Lấy y-phục mà sánh với ngôn-ngữ thời là thế nầy. Những khi phải giử lễ-nghi, phải ăn-mặc chỉnh-tề, nếu ta bận đồ tây thời bận toàn đồ tây cả, nếu ta bận đồ Annam thời bận toàn đồ Annam cả : như vậy mới phải cách. Còn khi thường, không phải giử đủ lễ-nghi, nếu đàn ông ta, bận quần áo Annam, và đi giày tây, đội nón tây, hay là bận quần Annam và mặc cái áo ngắn tây, thời coi không đẹp lắm, nhưng mà củng không đến nỗi xấu lắm, bởi vì những đồ ấy, giày tây, mủ đàn-ông tây, áo ngắn đàn-ông tây, là những đồ đơn-sơ, không có rườm-rà, trang-điểm chi lắm; vả lại củng là đồ tiện-dụng. Nhưng mà nếu đàn bà Annam ta cứ bận áo the, quần lảnh, mà trên đầu lại đội cái mủ đàn bà tây, cái mủ « đầm », cài những cành hoa cùng là lông chim, lông cò, thời kỳ-dị quá, không thể nào coi đặng. Nếu bây giờ chị em ta, bà nào, cô nào chế ra cái « mode » kỳ-khôi, phi-thường như vậy, thời tôi chắc rằng đàn-bà Annam ta chẳng ai theo, chẳng ai bắt-chước (*thính-giả vừa cười, vừa vỗ tay*).

Thời các tiếng người ta nói củng vậy. Có phụ thêm tiếng mới thời phải kiếm những tiếng nào nó gần đồng âm, đồng thanh mới được.

Tiếng Tàu và tiếng ta là những tiếng độc-âm, mỗi tiếng có một vần. Ta chớ nghỉ rằng những tiếng độc-âm là tiếng dở, tiếng không hay đâu : những tiếng độc-âm nói ra, viết ra, làm văn, làm chương, tiện hơn những đa-chuyết-tự, những tiếng nhiều vần, nhiều. Xem gương ngay như tiếng

Pháp, những tiếng nào nhiều vần quá thời thiên-hạ nói ra, viết ra, thường chỉ nói hay là viết vài vần đầu thôi, như là: *photographie*, chỉ viết, chỉ nói *photo*; *automobile*, chỉ viết, chỉ nói *auto*; vân vân.

Dịch thử mấy câu khoa học

Tiếng Annam ta dùng làm văn, làm chương, thơ, phú, hát-xướng, thơ-từ, chép sách, biên nhựt-trình, vân vân, được hết thảy. Chỉ còn nghi-ngờ không chắc dùng mà chép và dịch những sách khoa-học có đặng không.

Thế thời tôi xin thữ dịch vài câu sách khoa-học để anh em, chị em xem có rỏ nghỉa không.

Đây một câu luận-đề ở đầu sách số-học bằng tiếng Pháp như thế nầy:

Théorème. — Tout nombre qui divise deux ou plusieurs autres divise leur somme.

Démonstration

Soit 3 qui divise 6 et 9. Je dis qu'il divise 6 + 9 = 15.

En effet.....

Tôi dịch ra tiếng Annam như thế nầy:

Luận-đề. — Số nào chia đặng hai hay là nhiều số khác, thời chia đặng số cọng những số ấy.

Chứng-minh

Như là số 3 chia đặng số 6 và số 9. Tôi nói rằng số 3 chia đặng số cọng 6 + 9 = 15.

Quả-nhiên.....

Tôi thiết tưởng dịch như thế thời hai tiếng, tiếng Annam với tiếng Pháp, nói cũng rõ, cũng đúng nghĩa như nhau.

Tôi lại xin dịch một câu luật hình. Tôi thiết tưởng câu nầy thời, dẫu viết bằng tiếng nào mặc lòng, người không có học pháp-luật bao giờ không rõ hết nghĩa lý được. Dịch rồi tôi sẽ cắc nghĩa bằng tiếng Annam. Nếu anh em, chị em

IMPRIMÉS

đây, ai ai cũng hiểu rõ hết cả, thời có lẽ chắc được rằng tiếng Annam ta dùng mà dịch sách chi cũng đặng hết thảy.

Cái câu ấy thế nầy :

Art. 10. — La condamnation aux peines établies par la loi est toujours prononcée sans préjudice des restitutions et dommages-intérêts qui peuvent être dus aux parties.

Tôi dịch theo nghĩa đen như thế nầy :

Điều thứ 10. — Án trị-tội phạt hình-phạt luật đã lập ra thời bao giờ củng xữ không có can hại chi đến những sự trả của lại và trả tiền bồi-thường có lẻ phải trả cho những bên (bị hại, bị mất của).

Cái điều hình-luật ấy viết bằng tiếng Pháp hay là tiếng Annam như thế, không có giải nghĩa thêm, thời người nào không học luật bao giờ khó hiểu đặng tận nghĩa. Phải biết cái chủ-nghĩa (principe) hình-pháp nầy. Là trong một việc hình, nghĩa là việc xử người nào đã phạm, đã lỗi luật-hình, có thể chia ra hai việc kiện-tụng : một là công-tụng hay là hình-sự tố-tụng (action publique ou action pénale), hai là tư-tụng hay là dân-sự tố-tụng (action privée ou action civile).

Công-tụng là thể nào ? — Công-tụng giả, xả hội công-ích chi tố-tụng dã. — Nghĩa là việc tố-tụng công là việc tố-tụng, việc khép án, cốt để giữ sự ích lợi chung cả xả-hội. Thí-dụ như tòa án phạt tội kẻ ăn trộm hay là kẻ giết người, không có phải là vị cái người đã mất trộm hay là vị cái người đã bị giết, mà phạt kẻ ăn trộm hay là kẻ giết người ; nhưng mà phạt nó là cốt trừng-trị kẻ gian-phi, kẻ bạo-ngược, để cho trong xả-hội đặng an-toàn. Thế cho nên, thí-dụ một người mất trộm, đã đưa đơn kiện tại tòa mà tòa đã bắt được kẻ ăn trộm, đang tra xét, chưa lập án, người ấy xin rút đơn ra, nói : — «Thôi, tôi không kiện nó nữa, tôi không muốn nó bị phạt, tôi xin tòa đừng phạt nó». — Tòa có phép cứ việc lập án khép tội.

Tư-tụng là thể nào ? — Tư-tụng giả, cá-nhơn tư-lợi chi tố-tụng dã. — Nghĩa là việc tố-tụng riêng là việc kiện để mà

giữ lấy cái lợi riêng cũa mình. Như là trong một việc ăn trộm, người mất trộm kiện để mà tòa bắt đứa ăn trộm trả lại những của cải, đồ vật nó đã lấy, và đền tiền bồi-thường những sự nó đã làm hư-hại. Ấy thế là tư-tụng. Kêu là tư-tụng, bởi vì là việc người nào kiện để mà giữ lấy cái lợi riêng của mình mà thôi. Bỡi thế cho nên, trong một việc hình, người bị thiệt-hại có muốn xin tòa xữ việc-hình bắt kẻ có tội phải trả tiền bồi-thường cho mình, thời phải khai rằng mình đứng làm người dân-sự nguyên-cáo (se porter partie civile).

Thế thời cái điều luật hình tôi dịch đây, nói rằng: — Án khép tội thời bao giờ cũng xữ không có can hại chi đến sự trả của lại và trả tiền bồi-thường, nghĩa là, nếu tòa hình không có xử đến những sự bồi-thường, thời những người kẻ có tội đã làm thiệt hại có thể kiện tại tòa dân-sự án-tòa (tribunal civil) mà đòi bồi-thường.

Tôi thiết-tưởng tôi giải nghĩa như thế thời anh em, chị em nghe đả hiểu rỏ cả.

Nếu bây giờ ta đả có sẳn các sách học bằng tiếng Annam rồi, thời ta có thể lập ra cái chương-trình học thi tú-tài, cử-nhơn, tấn-sĩ, vân vân, tuyền bằng tiếng Annam cả, củng tốt như là những chương-trình Âu-châu, có lẻ khéo làm lại tốt hơn nữa.

Vọng tưởng hữu bệnh

Chúng ta bàn luận đả được rỏ ràng tiếng Annam ta có thể dùng mà chép và dịch được hết cã các thứ sách. Bây giờ ta hỏi nhau rằng trong những việc giáo-dục, học-vấn ta nên dùng tiếng nào: tiếng Annam, hay là tiếng Pháp.

Câu vấn-đế ấy hôm nọ ở hội đây đã bàn sơ-lược. Hôm ấy có một ông, diện-mạo tinh-anh, ngôn-ngữ xão-hoạt, đứng lên nói mấy lẻ đại-khái như thế nầy: Bây giờ ta cứ học-hành rặt bằng tiếng Pháp cã, đừng luyện-tập tiếng Annam, làm gì. Những người bảo ta nên luyện tập tiếng Annam là có ý muốn khôi-phục đạo Nho, đạo Khổng-Mạnh. Hứ! đạo Khổng-Mạnh hủ-bại. Bởi xưa kia ta học đạo ấy cho nên

ta mới cứ đóng cữa ở nhà, giả hình thủ hiếu-để, kỳ thực thời đêm trèo tường ra đi đánh bạc, tữu-sắc, hoang-đàng. Bây giờ đả có người người ta đả đến mở toang hết cã cữa ra, ta cứ để mở thế chớ có đóng lại nữa. Có người nói rằng cái tiếng Annam ta nó gìn giữ lấy cái bổn-tánh ta củng như là cái sữa mẹ ta nuôi ta lúc ta còn bé. — Nhưng mà ta phãi biết rằng: cái sữa mẹ ta là cái sữa người ho lao rồi, ta đừng uống nữa, bây giờ đã có sửa bò, ta cứ sữa bò ta uống thời mới mạnh được.

Tôi xin đáp lại đôi lời thôi, bởi vì nếu muốn bàn đạo Nho thời bàn đến mấy ngày củng chưa xong. Vả lại không phải cái đề mục tôi diễn-thuyết.

Tôi thiết tưởng những lẻ ông ấy nói một là không có quan-thiệp gì đến câu vấn-đề chúng ta giãng-giải cả, hai là vội đoán-quyết quá, không dựa bằng cớ chi cả.

Luyện-tập tiếng Annam cho nó càng ngày càng tốt, có việc chi là khôi-phục đạo Nho, đạo Khổng-Mạnh. Đạo Khổng-Mạnh vẫn còn, không cần phải khôi-phục. Tôi không dám tự-đắc rằng tôi thông-hiểu đạo Khổng-Mạnh ; nhưng mà tôi chắc rằng không có chỗ nào đạo ấy dạy ta phải đóng cửa ở nhà, giả hình thủ hiếu-để và cờ bạc, tửu-sắc, sốt cả.

Tôi thiết tưởng ai đã đọc qua pho Tứ-thơ mà thôi và biết suy-nghĩ một chút, thời củng hiểu rằng sách ấy khuyên loài người ta phải học-vấn, phải khảo-cứu cho cùng lý hết mọi sự, mọi việc trong trời-đất, đặng mà càng ngày càng tấn-bộ : Nhựt nhựt tân, hựu nhựt tân. Thế thời có phải dạy đóng cữa ở nhà, giả hình thủ hiếu-để đâu. Còn như xưa kia nhiều người ta cứ gắng sức học lấy năm ba ngàn chử Nho và mấy trăm câu thơ-phú, rồi ghép xàng ghép xít, rung đùi, ngâm nga, tự đắc thế là thông đạo Nho rồi, thế là cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm rồi ! Thế thời cái ấy là lỗi tại người học mà không biết học hay là lỗi tại đạo ? Ông Minh-Thành-Tổ đả có nói ở bài tựa sách Đại-Học rằng : « Đạo chi bất minh bất hành, phù khởi đạo chi bệnh tai ». — Phải biết cái chử đạo ở đây nghĩa rộng lắm : đạo là cái lẻ phải của Trời (la

Raison suprême). Thế thời nếu ta không hiểu đạo Trời, không theo, không thi-hành được, có phải là lỗi tại đạo hay sao ? Không phải : lỗi tại mình, chớ không lỗi tại đạo. Nếu mà đổ lỗi tại đạo thời khác nào câu tục ngữ ta nói : « Vụng múa chê đất lệch» !. (1)

Còn cái câu sánh tiếng với sữa mà nói rằng sữa mẹ ta là sữa người ho lao rồi, ta đừng bú nữa, ta cứ uống sữa bò thôi. Nói thế mà không có viện đặng chứng-cớ chi, thời tôi tưởng là quyết-đoán vội vàng quá. Tôi tưởng cũng chưa có chứng cớ chi rằng ta là loài ho-lao. Có lẻ ta còn vô bệnh mà ta cứ vọng tưởng hữu bệnh, rồi ta lại nghe người xui uống thuốc càn, không khéo ta lại chết oan. *(Thính-giả vỗ tay rầm cả lên).* Phàm con người ta, mưu sự, hành sự, phải thành tâm, vững lòng thời mới được việc. Thí-dụ ngay như người diễn-thuyết, nếu mà không có vững lòng rằng mình sẻ nói năng đặng gẩy gọn, cứ run sợ, thời dẫu đã viết sẵn cả bài diễn-thuyết rồi, có lẻ củng không đọc đặng lên tiếng.

Học bằng cả hai tiếng

Các nước người ta tư-tưởng, bàn-luận những điều công ích, thí-nghiệm, phát-minh những sự hay, chế-tạo những hoá-vật, cơ-khí mới, vân vân, thời người ta có đăng nhựt-trình, chép sách cho thiên-hạ xem. Như vậy, nếu ta muốn truy-sát cho biết đích-thực, chớ không có phong-văn, hồ-đồ nhơn loại vận-động, sanh-hoạt, những thế nào, thế-giới tiệm tiến tấn-bộ ra làm sao, để ta tùy thời liệu cách kiếm đàng theo-đuổi, thời ta phải làm thế nào cho đặng tiếng nước nào cũng có ít nhiều người Annam ta biết để mà khảo-cứu đích thật công việc khắp cả thế-giới.

---

(1) Ấy là một câu tục ngữ ngoài Bắc thường nói. Vụng múa chê đất lệch, nghĩa là người múa vụng mà không chịu là mình vụng mình, không biết múa, lại đổ lỗi cho đất, nói rằng tại đất lệch cho nên múa không đặng.

Thế cho nên hỏi rằng ta nên học tiếng nào, thời trước hết tôi xin thưa rằng: tiếng nước nào cũng nên học. Chữ Tàu, tiếng Nhựt-Bổn, chữ Ấn-Độ (Inde), tiếng Cao-ly, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức, vân vân, người Annam ai có thế học đặng cũng nên học cả.

Nhưng mà ấy thế là nói gồm chung cả sự học-vấn; còn như đến cái sự cần-kịp đây, thời trong những việc giáo-dục, học-vấn, ta nên dùng cả hai tiếng: tiếng Annam và tiếng Pháp.

Học bằng cả hai tiếng thời tôi tưởng củng không có khó-nhọc gì hơn là học bằng một tiếng Pháp mà thôi: bởi vì tiếng Annam là tiếng ta đã biết sẳn rồi, chỉ còn sửa-sang, tập-luyện đôi-chút cho nó càng ngày càng đầy-đủ, gọn-gàng, sâu-sắc, thâm thúy hơn, thế mà thôi. Mà học bằng hai tiếng như thế thời lại được hai sự ích-lợi tỏ-tường như sau nầy:

Một là ta đả học cái gì rồi mà ta có thể trần-tố, giãng giải lại bằng cả hai tiếng được, thời chắc là ta phải hiểu rỏ nhiều hơn là ta đã học bằng một thứ tiếng mà thôi. Nếu ta học bằng một thứ tiếng thôi, thời nhiều khi ta tưởng rằng ta đả hiểu rỏ hết cã rồi, mà kỳ thực còn nhiều chổ ta còn mơ-hồ, mập-mờ. Thí-nghiệm ngay như thế nầy thời biết: nhiều khi ta có một bài gì bằng tiếng Pháp, ta đọc đi đọc lại, ta chắc rằng ta hiểu hết cả rồi, thế mà khi ta đem dịch ra tiếng Annam ta mới thấy còn có tiếng, có câu ta chưa hiểu tận nghỉa, Người Âu-châu học tiếng La-Mả (latin), tập dịch tiếng La-Mả ra tiếng nước mình, củng là vì tập-dịch thế thời học được tường cái tiếng nước mình hơn, chớ tiếng La-Mả là tiếng cổ hoại (1), tử hoại (2) rồi, bây giờ không có ai dùng nửa. Thế thời ta lại được lưởng lợi, là ta tập-luyện cã hai tiếng đang thường dụng cã.

---

(1) Cổ-hoại: cổ là đời xưa; hoại là tiếng; cổ-hoại là tiếng nói đời xưa.

(2) Tử-hoại: tử là chết; hoại là tiếng; tử-hoại là tiếng đả chết rồi, nghỉa là tiếng đời nay không ai nói nửa.

Hai là sự ích-lợi trọng hơn nhiều, bởi vì là sự ích-lợi chung. Nếu những điều gì ta học-thức được bằng tiếng Pháp rồi, mà ta không có thể trần-tố, giảng-giải minh-bạch ra bằng tiếng Annam được, thời chỉ được ích-lợi riêng một mình ta thôi, chớ ta không có phổ-thông ra cho các đồng-bào chúng-dân Annam ta biết được. Và phải biết rằng cái ích-lợi ấy là cái ích lợi nhỏ-nhen lắm, bởi vì ta đối với chúng-dân mà chúng-dân chẳng rỏ ta tri-thức những gì, chỉ phong-văn ngoài mà thôi, thời hầu như không vậy.

Còn như muốn biết học bằng cả hai tiếng thời nên lập cách thức thế nào cho tiện lợi, thời có lẻ phải bàn-luận giảng-giải lâu lâu một chút mới tường được. Nhưng mà tôi thiết tưởng ta xét một thí-dụ nầy thời cũng đủ rỏ cái đại cương (idée générale). Thí-dụ thầy giáo dạy học-trò bài đầu địa-dư sơ-học bằng tiếng Pháp, rồi hỏi đi hỏi lại bằng tiếng Pháp, thấy học-trò đáp-đối bằng tiếng Pháp nghe đà khá thông rồi. Hôm khác thầy-giáo cũng hỏi học-trò về bài địa-dư ấy, nhưng mà bắt vấn-đáp tuyền bằng tiếng Annam cả. Có tiếng nào học-trò không biết nói tiếng Annam thế nào vì Annam chưa có tiếng thông-dụng khắp cả dân-gian, thời thầy-giáo bảo. Thầy-giáo nhân dịp ấy sửa tiếng Annam cho học trò nói cho rỏ-ràng, gọn-gàng; hỏi căn hỏi vặn xem trong bài tiếng Pháp có tiếng nào, câu nào, học trò chưa được thật rỏ nghỉa không, có chỗ nào không rỏ thời lại cắt nghỉa thêm bằng tiếng Annam; có dư thì giờ thời lại giảng-giải phụ-thêm những điều trong bài học không có nói. Thí dụ bài học chỉ nói rằng: « Địa-cầu hình tròn như hòn lăn », không nói người ta lấy chứng-cớ chi mà biết thật như vậy, thời thầy-giáo giảng thêm chứng-cớ, như là bóng trái-đất ám mặt-trăng, xem tàu chạy biển đi xa xa rồi khuất mất hẳn, vân vân. Học tiếng Annam như vậy thời không những là không mất thì-giờ học tiếng Pháp, mà lại được chóng tinh-tường tiếng Pháp nửa.

Kết-luận

Lúc nảy tôi có nói rằng cái tiếng nước nào là hồn nước ấy hiển-hiện ra ngoài. Nước nào muốn cho hồn cố-hương mỗi ngày mỗi tinh-anh hơn, thời phải học-hành, luyện-tập chép sách, dịch sách, để cho tiếng quốc-ngữ càng ngày càng rỏ-ràng, gọn-gàng, thâm-thúy, tinh-thần hơn.

Xưa kia ta học Hán-tự ta đã trễ-nải, chẳng lo sữa-sang tiếng nước-nhà, chẳng chịu chép sách, dịch sách bằng tiếng Annam. Đến nay ta theo Tây-học, ta củng cứ giữ cái thói lản-lại (1), biếng-nhác ấy, ta chẳng có lo chép sách, dịch sách bằng tiếng ta. Thành ra ta như là người có hồn mà chẳng biết chăm chút hồn mình cho tinh-anh, chỉ lăm-le mượn hồn người. Muốn mượn mà mượn chẳng đặng, họa ra có anh học nhăng học nhít, rồi khi giao-thiệp trong xả-hội, Annam chẳng ra Annam, Tàu chẳng ra Tàu, Tây cũng chẳng phải Tây.

Tuy vậy hồn dân-tộc Annam ta vẫn còn. Xem như đàn-bà Annam ta, nhiều người chẳng được học-hành chi cả, chữ thời không biết đọc, không biết viết, khoa-học chẳng biết một chút nào, thế mà khi nói năng, hoặc là năn-nĩ với chồng con trong gia-đình, hoặc là xử sự với người ngoài. biết lựa lời, chọn tiếng, thành ra ngôn-ngữ êm-ái, uyển-chuyển, minh-bạch, thông-hoạt lắm. Thế mới biết hồn Annam ta chưa đến nổi là hồn loài ho-lao.

Hồn cố-hương ta hảy còn đây. Anh em, chị em ta phải tùy lực, tùy tài, tận-tâm giúp việc giáo-dục, học-vấn, làm thế nào cho cái hồn dân-tộc Annam ta càng ngày càng tri-thức, càng ngày càng thông-minh, càng ngày càng can-đởm.

Ấy thế là ta tỏ lòng kính mến tổ-tiên. Ấy thế là ta lo cho con cháu ta về sau. Ấy thế là ta tận nghĩa-vụ với đồng-bào, với nòi giống Annam ta.

PHAN-VĂN-TRƯỜNG

---

(1) Lản lại là làm biếng.

TỰ-VĂN

Khi tôi diễn-thuyết, những tiếng nào tôi xem chừng là ếng trong dân-gian chưa thông dụng lắm thời tôi đã dịch gay ra tiếng Pháp ai ai cũng rõ nghĩa, bởi vì thính giả có hiều ông thông tiếng Pháp.

Nay anh em ở Nam-kỳ đây biểu tôi nên thích nghĩa bằng ếng Annam mấy tiếng trong nầy chưa thường dùng thời ũng tuân tùy ý ấy.

PHAN-VĂN-TRƯỜNG

n tại nhà in **XƯA-NAY**,
62-64, Bd. Bonnard, — SAIGON.

MAISON NGUYỄN-VĂN-TRẬN

96 Boulevard Bonnard Saigon

TÉLÉPHONE N· 178

Có bán sỉ và bán lẻ đủ thứ hàng như các tiệm Bombay.
Bán rẻ hơn các nơi vì mua ngay bên Pháp.

Tiệm chế tạo đủ các thứ nón bằng cao-su (caoutchouté) theo kiểu kim thời rất khéo. Bán sỉ và bán lẻ.

TRẦN - DUY - BÌNH

N° 42, Boulevard Charner — SAIGON

Khắc các thứ con dấu đồng và cao-su bẫn đồng bẫn đá cẩm thạch để mộ-bia làm rất tinh xảo. Xin qui khách chiếu cố.

INTERNAT PRIMAIRE DE DAKAO

N° 51, Rue Dariès, N° 51

Dirigé par M. NGUYỄN-VĂN-HẬU

Préparation rapide au Certificat d'études primaires franco-indigènes.

PENSIONNAT HUYNH-KHƯƠNG-NINH

61, Rue Dariès — Saigon

Enseignement primaire et primaire supérieur franco-indigène.

DẦU NHỊ THIÊN

CỦA

Nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

38, Rue Canton. — CHOLON

Dầu nầy vốn của ông LƯƠNG-Y VI-TẾ-SANH đã dày công tìm kiếm các thứ thuốc nơi các danh-san, đem về bổn thân chế luyện nấu ra kỷ-lưỡng, thiệt nó có sức đuổi phong, ngự hàn, tán nhiệt, công hiệu lẹ làng, bất câu nội chứng ngoại khoa thảy đều linh nghiệm, các ông có mua thì xin phải nhìn cho kỉ cái nhãn hiệu ông Phật-mập của tiệm NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG thì khỏi bị lầm thuốc giả.

CHỦ TRỊ CÁC CHỨNG BỊNH KỂ RA SAU NẦY:

1· — Bốn mùa cãm mạo, nghẹt mũi, nhức đầu, tay chơn bải hoải, trúng thử, trúng hàn, cãm nhầm khi độc, trong uống ngoài thoa; thảy đều dùng được.

2· — Trạo trực, đau bụng, ăn uống không tiêu. Sình bụng ợ chua, lòng như lửa đốt. trong ruột quặn đau, ngoài thoa trong uống, thãy đều dùng được.

3· — Đàm lên chận nghẹt, bất tỉnh nhơn sự, hàm răng ngậm cứng, tức thì phải dùng dầu nầy mà thoa nơi phía trong môi, và thoa nơi màng tang, thoa dưới cổ hai bên cuốn họng, phải thoa thường thời tỉnh lại liền.

4· — Ho hen khò khè, đàm lên chận nghẹt, hơi thở không được thông, thì phải lấy dầu mà thoa nơi cuốn họng và trước ngực cho thường, lại phải nhểu chừng 10 giọt dầu nầy vào một chén nước sôi mà uống thì thấy hiệu nghiệm.

5· — Đờn bà nằm bếp mà hay xây xẩm, hoặc nhức đầu đau bụng thì phải lấy dầu nầy mà thoa hai bên màng tang trên ngực, dưới bụng, rồi cũng coi theo cách nói trên đây mà uống thì thấy sự hay. Hoặc lúc có thai mà dùng thường dầu nầy thì lại càng tốt lắm.

6· — Con nít mà bị kinh phong mữa ỉa, ngày la đêm khóc, hoặc hay ọc sữa, trong ruột có phong, ngoài thoa trong uống hiệu nghiệm như thần.

7· — Đi tàu dại sóng mà mữa, hễ biết mà dùng dầu nầy thì ắt là an nhiên vô sự.

8. — Hoặc bị đầu phong đau nhức, hoặc bị phong thấp tay chơn nhức mỏi, hoặc bị phong hỏa mà đau răng, phải dùng thứ dầu nầy mà thoa xát nơi mấy chỗ đau thì ắt hết liền.

9· — Những là vô danh thũng độc, các thứ ghẻ chốc, con nít bị thay độc mà sanh ghẻ ngứa nhầy cả mình, hoặc bị muỗi cắn, hoặc bị sâu xuông; cứ dùng dầu nầy mà thoa thì thấy hiệu nghiệm.

CÁCH DÙNG: Người lớn mỗi lần từ năm giọt, tới mười giột, con nit, mỗi lần thì từ một giọt đến năm giọt, phải pha với nước trà hay là nước sôi mà uống.

Giá mỗi ve là . . . . . 0$26.

NGUYỄN-XÍCH-HỒNG

HỌC-ĐƯỜNG

Trường Saigon đả dời về Giadịnh rồi, cuộc đất rộng rải mát mẻ lắm, có xe hơi chạy ra vô Giadịnh cha mẹ học trò và học trò ra vô khỏi trả tiền xe.

Từ lớp C. B chí lớp 3e 4e có dạy chử nho, lớp năm thứ nhứt chí lớp năm thứ tư có thầy Tây và Annam danh tiếng dạy, mấy thầy dạy có bằng-cấp cử-nhơn, tú-tài dạy tắt, rất nghiêm trang, ăn uống kỷ lưỡng hơn các trường. Có con gởi lên trường nầy sau chắc phải nên được.

VINH-THANH

GRANDE BIJOUTERIE - ORFÈVRERIE
CENTRALE DE CHOLON

LÊ-VĂN-NGỬ

CHỦ TIỆM THỢ BẠC ANNAM

310, rue des Marins et 84, Boulevard Tổng-đốc-Phương

CHOLON

Bản hàng có bảo lãnh sự tốt xấu ngày sau.

VẤN-ĐỀ ĐANG THÒ'I RẤT QUAN HỆ ! !

Việc giáo-dục học-vấn trong dân tộc Annam ta

Đang lúc các Đồng-bào những hàng tri-thức, ai ai cũng chuyên tâm về vấn-đề giáo-dục học-vấn trong dân tộc Annam ta là vấn-đề rất quan-hệ cho một nước vì nước được mạnh, dân được giàu cũng nhờ bởi sự học-thức cũa dân mà ra.

Đã có nhiều ông bàn-luận về vấn-đề nầy. Ông thì bảo cho Đồng-bào ta cứ học chữ Pháp thôi. Ông khác ta lại bảo nên cho Đồng-bào ta học quốc-văn. Bàn luận mãi, cũng chưa có ông nào chỉ rỏ những phương-pháp hay cho Đồng-bào nên dùng đặng có thể ai ai học-thức cũng được.

Đang lúc Đồng bào phân-vân tấn thối lưỡng nan, ta lại được ông (1) Phan-văn-Trường luật-khoa tấn-sĩ, nguyên trạng-sư ở tại Paris, ông là người rất tri-thức và lịch-lảm về việc giáo-dục học-vấn, ông gia-tâm giải-quyết vấn-đề nầy đặng giúp ít cho Đồng-bào. Thật là may mắng cho Đồng-bào ta !

Sách ông chủ-ý luận ta phải dùng cách nào cho người Annam ta ai ai củng có thể học-thức được.

PHAN-TRƯỜNG-MẠNH

Ông Phan-văn-Trường trước làm trợ giáo ở trường "Đông-phương chữ hoại học" (Répétiteur de l'Ecole de langues orientales) sau đổ luật-khoa tấn-sĩ (Docteur en droit) làm trạng-sư tại thành Paris. Ông có chép hai quyển sách bằng chữ Pháp rất danh tiếng nói về luật hình thuở xưa ở Trung-quốc và pho Hoàng việt luật-lệ của ta. Trong cuốn kêu là "Trung-quốc chi cựu hình luật (Le droit penal à travers l'ancienne législation chinoise) có nhiều ý cao luận về xả-hội và chánh-trị.

N° 341 — IMP. XƯA-NAY SAIGON — 2000.

Đồng-bào ông nào muốn mua xem sách nầy cùng mua sỉ bán lại, xin viết thơ cho :

IMPRIMERIE XƯA-NAY
64-62 BOULEVARD-BONNARD SAIGON
VÀ M. PHAN-TRƯỜNG-MẠNH
CADASTRE ET TOPOGRAPHIE SAIGON

M. LÊ-THẾ-VỈNH
97-PLACE MARÉCHAL FOCH
ĐÀNẴNG

NHÀ IN

Ông J. NGUYỄN-VĂN-VIẾT

ở đường d'Ormay, số 391

SAIGON

In sổ sách đủ, kiểu, thơ, tuồng, truyện, chử quấc-ngử và chử tàu, có bán sách vở, giấy mực cho học trò dùng.

NGÀN DẬM TRI ÂM

Tại tiệm LÊ-TRANG-THÀNH dit THÀNH-MỶ tại đường Georges-Guynemer, nº 110, có bán đủ các thứ giày. Giày tây, giày bắc. Đàn ông, đàn bà đều có đủ. Đóng đả kỹ lưởng lại chắc chắn chẳng kém chi bên Tây. Có bán sỉ và bán lẻ.

Xin mời quí ông, quí bà đến mua một lần thì biết là ngàn dậm tri âm.

LÊ-TRANG-THÀNH
dit
THÀNH-MỶ
110, Georges-Guynemer, 110
SAIGON

Quí vị muốn mặc y-phục Langsa thiệt khéo giá hàng rẻ, nỉ thượng hạng, xin đến tiệm:

CÔNG-TÍNH-THANH

Au chic Tailleur Tonkinois
80 Boulevard Bonnard, 80
SAIGON

Tiệm may lớn nhứt đường Bonnard vì có 19 cái máy may, 2 cái cắt, 32 thợ may ròng thiện nghệ.

Chủ nhơn kính cáo
TRẦN-QUAN-PHỦ

HOTEL D'ANNAM

NAM VIỆT KHÁCH LẦU

72, 80, Boulevard Charner et Carabelli

SAIGON

ĐÈN khí và đồ phụ tùng về các cuộc đèn khí.

Măn song, dầu lửa

và dầu xăng, dầu lửa,

treo, đứng, đủ kiểu.

Có bán sỉ và bán lẻ tại cửa hàng.

TRẦN-QUANG-NGHIÊM

đường Espagne, số 200

SAIGON

Do Ông từ giữ Kho Sách Xưa (Huỳnh Chiếu Đẳng) sưu tầm.

BIBLIOTHEQUE NATIONALE DE FRANCE
3 7531 05912838 0